

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2016

29hi

Số 10 - HD/BTGTW

ĐẢNG BỘ TRƯỞNG CCKT LÝ TỰ TRỌNG	
CV	Số: 188
ĐẾN	Ngày: 07/12/2016
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ:

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị
dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp đảng

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Giúp những người có nguyện vọng gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam hiểu được khái lược về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; những nội dung cơ bản của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; nắm được nội dung cơ bản của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; nội dung và giải pháp để đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phương hướng phấn đấu để trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trên cơ sở đó, mỗi người xây dựng động cơ vào Đảng đúng đắn, tích cực rèn luyện và phấn đấu để trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Đối tượng học tập, nghiên cứu của chương trình là những người có nguyện vọng muốn tìm hiểu về Đảng, tự giác gia nhập Đảng, được các cơ quan, đoàn thể công nhận là người ưu tú, được quần chúng tín nhiệm và giới thiệu đề tổ chức đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp Đảng.

Đối tượng dự học, phải có trình độ học vấn từ trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên. Đối với người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... có thể vận dụng cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (cấp ủy địa phương có hướng dẫn cụ thể...).

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình gồm 05 bài trong cuốn "Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp đảng" do Ban Tuyên giáo Trung ương

biên soạn theo tinh thần các văn kiện Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam, năm 2016.

Ngoài 05 bài quy định thống nhất chung, tùy theo đối tượng, yêu cầu và điều kiện của địa phương, cơ sở có thể báo cáo thêm các chuyên đề:

- Tình hình và nhiệm vụ của địa phương, cơ sở.
- Tình hình thời sự, những chủ trương, chính sách mới...
- Báo cáo quá trình phấn đấu trở thành đảng viên của người mới được kết nạp vào Đảng.

Trong quá trình tổ chức học tập, có thể tổ chức đi tham quan bảo tàng, nhà truyền thống; di tích lịch sử cách mạng, những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước...

VI. HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC LỚP HỌC

- Trước khi mở lớp cần nắm chắc đặc điểm đối tượng để tùy theo đối tượng học, giảng viên có thể lựa chọn một số nội dung trong tài liệu để đi sâu phân tích, làm rõ, kết hợp giảng bài với tổ chức thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa các học viên cho phù hợp và thiết thực. Không nhất thiết phải tổ chức giảng dạy tất cả những nội dung trong bài mà có thể để học viên tự nghiên cứu, tham khảo.

- Tổ chức lớp học: Tổ chức học tập theo lớp; tập trung lên lớp nghe giảng, thảo luận, giải đáp thắc mắc; viết bản thu hoạch, đánh giá kết quả qua bản thu hoạch. Trong quá trình giảng bài, kết hợp giảng giải với trao đổi, đối thoại giữa giảng viên với học viên, giữa học viên với học viên. Tổ chức tham quan, nghe báo cáo kinh nghiệm thực tế cũng được coi là nội dung học tập chính thức, có liên hệ, thu hoạch.

V. THỜI GIAN GIẢNG DẠY

- Giảng 5 bài (mỗi bài 01 buổi, riêng bài 2 giảng 02 buổi): 03 ngày.
- Trao đổi thảo luận: 0,5 ngày.
- Tham quan, báo cáo bổ sung: 0,5 ngày.
- Hệ thống, giải đáp thắc mắc: 0,5 ngày.
- Viết thu hoạch, tổng kết: 0,5 ngày.

VI. TÀI LIỆU

- *Tài liệu học tập chính thức*: 05 bài trong cuốn “*Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp đảng*”, xuất bản năm 2016.

- *Tài liệu tham khảo cần đọc*:

+ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011).

+ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (được thông qua tại Đại hội XI và được Đại hội XII tiếp tục khẳng định).

+ Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2016 - 2020 do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn.

+ Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/Tt, ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chương trình học tập lý luận chính trị cho học viên lớp đối tượng kết nạp Đảng được thực hiện thống nhất trong cả nước theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ trên hướng dẫn chung của Ban Tuyên giáo Trung ương tiến hành hướng dẫn thực hiện chương trình sát với tình hình địa phương, đơn vị; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên của các trung tâm; bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

Cấp ủy trực tiếp chỉ đạo việc mở lớp. Ban Tuyên giáo quận, huyện... chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức, Văn phòng cấp ủy và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức mở lớp. Sau mỗi lớp học, Trung tâm cùng với Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức và Văn phòng cấp ủy đánh giá kết quả,

rút kinh nghiệm, báo cáo cấp ủy quận, huyện và Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

Ban Tuyên giáo quận, huyện phối hợp với Ban Tổ chức cùng cấp... tiếp tục theo dõi học viên đã học xong chương trình trong hoạt động thực tiễn; tổ chức kiểm tra nhận thức về Đảng trước khi kết nạp; theo dõi tỷ lệ người được kết nạp so với tổng số người được bồi dưỡng; tổ chức rút kinh nghiệm việc mở lớp thực hiện chương trình.

Việc cấp giấy chứng nhận cho mỗi học viên sau khóa học được thực hiện theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Ban (để b/c);
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW;
- Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW;
- Trung tâm bồi dưỡng chính trị Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương;
- Các Vụ, đơn vị trong Ban;
- Vụ LLCT (08 bản);
- Lưu HC.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Văn Linh

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG

*

Số 250-BS/VPTU

Nơi nhận :

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở và đảng ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- VPTU (Lãnh đạo, Phòng NCTH),
- Lưu VPTU.

Sao lục

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2016

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Anh Tuấn

NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHÚ Ý
khi giảng các bài trong chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị
dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp đảng¹
(Kèm theo Hướng dẫn số 10 - HD/BTGTW, ngày 30 tháng 9 năm 2016
của Ban Tuyên giáo Trung ương)

Bài 1
KHÁI QUÁT LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phần I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI, BƯỚC NGOẶT
QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Làm rõ các 03 nội dung sau:

- 1. Tình hình xã hội Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.**
- 2. Phong trào đấu tranh của nhân dân ta trước khi Đảng ra đời.**
- 3. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.**

Khi làm rõ các nội dung trên, giảng viên cần toát được ý khái quát của phần I là: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của sự chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng, chính trị và tổ chức; của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Sự ra đời của Đảng đáp ứng nhu cầu lịch sử của đất nước ta; phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Phần II. THÀNH TỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH
ĐẠO CỦA ĐẢNG

Trong phần này, trình bày khái quát những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng:

- 1. Đảng lãnh đạo và tổ chức các cuộc đấu tranh cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền - Cách mạng Tháng Tám 1945.**

¹. Tài liệu do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành. Số 6/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội;
Điện thoại: 0.4.3942-2008; Fax: 0.4.3941-0661; Email: phathanh@nxbetqg.vn

2. Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng và tiến hành thắng lợi các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975).

Mục này cần phân tích, làm rõ các ý:

- a. Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946).
- b. Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954).
- c. Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược (1954 - 1975).

3. Đảng lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ năm 1975 đến nay (Đây là phần trọng tâm của bài).

- Trình bày rõ những thành tựu và cả những khuyết điểm, yếu kém trong 10 năm đầu sau giải phóng miền Nam (1975-1985).

- Trình bày làm rõ, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, tại Đại hội VI của Đảng (tháng 12-1986), đã đề ra đường lối *đổi mới toàn diện*, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta và diễn tiến những thành tựu của việc thực hiện đường lối đổi mới toàn diện qua các kỳ Đại hội của Đảng.

- Trình bày những đánh giá của Đại hội XII của Đảng về những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, đồng thời phân tích làm rõ một số hạn chế, khuyết điểm trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

- Lưu ý làm rõ 05 bài học kinh nghiệm sau 30 năm đổi mới toàn diện đất nước được Đại hội XII của Đảng chỉ ra.

Phần III. NHỮNG TRUYỀN THỐNG VỀ VANG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trong phần này, giới thiệu để người học thấy được trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng không ngừng được tôi luyện, trưởng thành và đã xây dựng nên những truyền thống về vang, thể hiện bản chất tốt đẹp của Đảng ta.

- Phân tích, làm rõ được những truyền thống về vang của Đảng ta hơn 85 năm qua, từ đó đi đến kết luận khái quát: Học tập, nghiên cứu lịch sử và truyền

thống về vang của Đảng để tự hào về Đảng và góp phần giữ vững, kế thừa, phát huy những truyền thống về vang đó, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm thời đại mới.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Phân tích hoàn cảnh ra đời và vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Từ khi ra đời tới nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân giành được những thắng lợi vĩ đại. Khái quát các thắng lợi vĩ đại trong hơn 85 năm qua.

3. Phân tích những truyền thống về vang của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bài 2

CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Bài này dành thời gian lên lớp 02 buổi. Căn cứ nội dung của bài, giảng viên tiến hành phân chia thời gian để giảng cho phù hợp.

A. VỀ CƯƠNG LĨNH VÀ CÁC CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG

I. CƯƠNG LĨNH

1. Cương lĩnh là gì

Cần làm rõ 02 ý:

- Khái niệm cương lĩnh chính trị.
- Ý nghĩa của cương lĩnh chính trị.

2. Tính chất của Cương lĩnh

Phân tích, làm rõ các tính chất cơ bản sau

- Cương lĩnh là bản tuyên ngôn.
- Cương lĩnh là lời hiệu triệu.
- Cương lĩnh là văn bản "pháp lý" cao nhất của Đảng.
- Cương lĩnh là văn bản có tính chiến lược lâu dài.
- Cương lĩnh là cơ sở của công tác xây dựng và phát triển Đảng.

II. CÁC CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG

Nêu được hoàn cảnh ra đời, nội dung, ý nghĩa lịch sử của các Cương lĩnh:

1. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng
2. Chính cương Đảng lao động Việt Nam
3. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991)
4. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)

Đây là phần trọng tâm, giảng viên nên dành thời gian thích hợp để làm rõ việc kế thừa những quan điểm, tư tưởng cơ bản của Cương lĩnh năm 1991 và chú trọng nhấn mạnh những điểm mới (bổ sung và phát triển) so với Cương lĩnh năm 1991 được bổ sung, phát triển năm 2011.

B. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CƯƠNG LĨNH (Bổ sung, phát triển năm 2011)

Cần nêu khái quát 4 mục cơ bản của Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011):

- Mục I: Quá trình cách mạng và những bài học kinh nghiệm.
- Mục II: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
- Mục III: Những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.
- Mục IV: Hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Phần I. QUÁ TRÌNH CÁCH MẠNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những thắng lợi vĩ đại

Mục này cần làm rõ những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam được nêu trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011). Đó là:

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.
- Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.
- Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

2. Những bài học kinh nghiệm lớn

Mục này cần: trình bày nội dung, ý nghĩa của năm bài học kinh nghiệm.

Chú ý: khi trình bày từng bài học, lấy thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam để làm sáng tỏ nội dung của từng bài học.

Phần II. QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

Phần này cần nêu:

1. Bối cảnh quốc tế

Nhấn mạnh và làm rõ việc nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn, sâu sắc và phức tạp.

2. Đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng

Cần phân tích làm rõ: đặc trưng cơ bản của mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta phấn đấu xây dựng được nêu ra trong Cương lĩnh (bổ sung phát triển năm 2011) là:

- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- Do nhân dân làm chủ.
- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp.
- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.
- Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

3. Mục tiêu và phương hướng

Nêu và phân tích được:

- Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta.
- Các phương hướng cơ bản thực hiện các mục tiêu.
- Làm rõ tính khoa học, mối quan hệ biện chứng trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản đó.

Phần III. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG LỚN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

Trong phần này, giảng viên có thể làm rõ, liên hệ, nhấn mạnh những nội dung nào phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ sở.

1. Định hướng phát triển kinh tế

Cần làm rõ một số định hướng trong phát triển quan hệ sản xuất và định hướng phát triển lực lượng sản xuất.

2. Định hướng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội

Trong mục này cần trình bày:

- a. Định hướng phát triển văn hóa.
- b. Định hướng xây dựng con người.
- c. Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo.
- d. Định hướng phát triển khoa học và công nghệ.
- e. Định hướng công tác bảo vệ môi trường.
- f. Định hướng chính sách xã hội.
- g. Định hướng xây dựng các giai tầng trong xã hội.

3. Định hướng phát triển quốc phòng, an ninh

Trong mục này cần trình bày:

- a. Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh.
- b. Trách nhiệm đối với quốc phòng, an ninh.
- c. Kết hợp quốc phòng với an ninh, kinh tế.
- d. Đường lối xây dựng nền quốc phòng, an ninh.
- e. Lãnh đạo quốc phòng, an ninh.

4. Định hướng công tác đối ngoại

Mục này cần làm rõ định hướng công tác đối ngoại của Đảng và có những liên hệ cụ thể hiện nay.

Phần IV. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ VAI TRÒ, LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Đảng Cộng sản Việt Nam

Giảng viên cần lưu ý khái quát một số vấn đề sau:

- Vai trò, bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động, nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng.
- Phương thức lãnh đạo của Đảng.

2. Nhà nước

Cần phân tích, làm rõ:

- Những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Nêu và phân tích làm rõ:

- a. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân
- b. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- c. Các đoàn thể nhân dân

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Phân tích và nêu rõ bối cảnh quốc tế của sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta?
2. Phân tích những đặc trưng cơ bản của mô hình đi lên chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng?
3. Phân tích những phương hướng cơ bản đi lên chủ nghĩa xã hội và những mối quan hệ cần nắm vững, xử lý tốt để đạt được các mục tiêu đề ra?
4. Trình bày định hướng về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng?

Bài 3

NỘI DUNG CƠ BẢN

ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phần I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU LỆ ĐẢNG

1. Điều lệ Đảng là gì?

Cần làm rõ:

- Khái niệm Điều lệ Đảng.
- Mục đích của việc xây dựng Điều lệ Đảng.
- Tổ chức thông qua và ban hành Điều lệ Đảng.

2. Đặc điểm của Điều lệ Đảng

Phân tích làm rõ 03 đặc điểm của Điều lệ Đảng:

- Là văn bản pháp lý cơ bản của Đảng.
- Điều lệ Đảng có giá trị và hiệu lực thi hành trong toàn Đảng.
- Điều lệ Đảng có tính kế thừa, ổn định tương đối và được phát triển cùng với quá trình phát triển của cách mạng, của Đảng.

Trong mục này, giảng viên cần bổ sung thêm nội dung:

+ Từ Đại hội XI, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng được sửa đổi, bổ sung bởi Đại hội cần được thông qua tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương.

+ Từ Điều lệ đầu tiên (Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam) được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng ngày 3-2-1930 đến nay, Điều lệ Đảng đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

+ Điều lệ Đảng hiện hành được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua ngày 19-01-2011.

+ Quy định thi hành Điều lệ Đảng (số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương) được Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII bổ sung, chỉnh sửa.

II. TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ ĐẢNG

1. Nội dung phần mở đầu

Giới thiệu khái quát về Đảng và những vấn đề cơ bản nhất về xây dựng Đảng:

- *Khái quát quá trình lịch sử Đảng.*
- *Về bản chất của Đảng.*
- *Về mục tiêu của Đảng.*
- *Về nền tảng tư tưởng của Đảng.*
- *Về tổ chức và nguyên tắc cơ bản hoạt động của Đảng.*
- *Về vai trò của Đảng trong hệ thống chính trị.*
- *Về quan điểm quốc tế của Đảng.*
- *Về công tác xây dựng Đảng.*

2. Các chương của Điều lệ Đảng

Trong mục này, giảng viên cần giới thiệu khái quát nội dung, ý nghĩa của 12 chương.

Phần III. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Trong phần này, giảng viên cần giúp học viên hiểu rõ: Mỗi công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, nếu muốn đứng trong hàng ngũ của Đảng đều phải nghiên cứu để nắm vững các nội dung của Điều lệ Đảng.

Phân tích, làm rõ giúp người học nắm chắc những nội dung cơ bản của Điều lệ:

1. Bản chất giai cấp công nhân của Đảng

Yêu cầu làm rõ:

- Bản chất giai cấp công nhân của Đảng là vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, được quán triệt trong toàn bộ Điều lệ Đảng, chi phối toàn bộ nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

- Bản chất giai cấp công nhân của Đảng, xuất phát từ nhận thức khoa học về vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi ra đời đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thể hiện quan hệ gắn bó giữa giai cấp và dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo nhân dân. Về vấn đề lợi ích, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài mục đích phục vụ nhân dân, phục vụ dân tộc.

- Phân tích rõ sự diễn đạt về Đảng được quyết định từ Đại hội X của Đảng: *“Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc”*.

- Nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi đảng viên của Đảng.

2. Nhiệm vụ và quyền của đảng viên

Trong phần này, giảng viên cần phân tích làm rõ:

a. Nhiệm vụ

b. Quyền của đảng viên

3. Nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng

Cần phân tích, làm rõ:

- Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt của Đảng.
Nội dung cơ bản của nguyên tắc.

- Phát huy dân chủ sẽ khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện tốt dân chủ trong Đảng sẽ tạo điều kiện thúc đẩy dân chủ trong các cơ quan nhà nước cũng như toàn xã hội.

- Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng là tự phê bình và phê bình; đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng; gắn bó mật thiết với nhân dân; Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

4. Hệ thống tổ chức của Đảng

Cần nêu rõ:

- Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước

- Tổ chức cơ sở đảng còn được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác, đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

- Việc lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

- Cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định lập hoặc giải thể đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

- Chỉ định cấp uỷ ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đảng bộ, chi bộ.

5. Khen thưởng và kỷ luật trong Đảng

Cần nêu các nội dung:

a. Khen thưởng trong Đảng

Nêu nội dung ai được khen thưởng, các hình thức khen thưởng trong Đảng.

b. Kỷ luật trong Đảng

Nêu được các ý:

- Mục đích kỷ luật trong Đảng.

- Phương châm thi hành kỷ luật.

- Các hình thức kỷ luật của Đảng.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Bản chất giai cấp công nhân của Đảng thể hiện ở những điểm chủ yếu nào trong Điều lệ Đảng?
2. Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nội dung cơ bản của nguyên tắc đó được Điều lệ Đảng quy định như thế nào?
3. Điều lệ Đảng quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của đảng viên như thế nào?

Bài 4

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Phần I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Trong phần này cần làm rõ:

- Các biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay. Đồng thời, chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên.
- Nêu chủ trương của Đảng về phòng, chống tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Trong đó, nhấn mạnh tới việc lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng khẳng định xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh không chỉ về chính trị, tư tưởng, tổ chức, mà còn nhấn mạnh xây dựng Đảng về đạo đức.
- Lưu ý đề cập, bổ sung một số nội dung, giải pháp theo Chỉ thị 05 – CT/TW “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Phần II. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

1. Những nội dung chủ yếu và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh

Phân tích, làm rõ các ý:

- Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

- Những nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh
- Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Những nội dung chủ yếu của đạo đức Hồ Chí Minh

Trình bày các ý:

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí của đạo đức trong đời sống xã hội và của mỗi người
- Quan điểm Hồ Chí Minh về những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam
- Quan niệm Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức

3. Những nội dung chủ yếu của phong cách Hồ Chí Minh

Phần này là phần quan trọng, cần dành thời lượng nhất định để phân tích, làm rõ. Cần nêu được các ý sau:

- Quan niệm chung
- Phong cách tư duy
- Phong cách làm việc
- Phong cách lãnh đạo dân chủ, trọng dân, sát dân
- Phong cách nói đi đôi với làm
- Phong cách diễn đạt
- Phong cách ứng xử
- Phong cách sinh hoạt

Phần III. ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Phần này, cần làm rõ những nội dung sau:

- Thực hiện "trung với nước, hiếu với dân", mỗi cán bộ, đảng viên phải trung thành vô hạn với mục tiêu lý tưởng của Đảng, của dân tộc, tham gia tích cực vào việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Thực hiện đúng lời dạy: "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", nêu cao phẩm giá con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Nâng cao ý thức dân chủ và kỷ luật, gắn bó với nhân dân, vì nhân dân phục vụ.

- Nâng cao trách nhiệm và tính tiên phong gương mẫu
- Phát huy chủ nghĩa yêu nước gắn chặt với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Vì sao cần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay?
2. Trình bày tóm tắt nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh?
3. Phân tích nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Bài 5

PHẦN ĐẦU TRỞ THÀNH ĐẢNG VIÊN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phần I. ĐIỀU KIỆN ĐỀ ĐƯỢC XÉT KẾT NẠP VÀO ĐẢNG

1. Công dân Việt Nam từ mười tám tuổi trở lên

Phân tích làm rõ 2 ý:

- Đảng chỉ xét kết nạp những công dân Việt Nam.
- Đảng chỉ xét kết nạp những công dân Việt Nam đủ mười tám tuổi trở lên.
- Điều lệ Đảng không quy định tuổi tối đa của người vào Đảng.

2. Thừa nhận và tự nguyện thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đảng viên, hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng

Trong mục này, giảng viên cần phân tích làm rõ các nội dung:

- Thừa nhận và tự nguyện thực hiện Cương lĩnh chính trị của Đảng.
- Thừa nhận và thực hiện Điều lệ Đảng.
- Thừa nhận và tự nguyện phấn đấu theo tiêu chuẩn, nhiệm vụ đảng viên.
- Tự nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng.

3. Qua thực tiễn chứng tỏ là người ưu tú, được nhân dân tín nhiệm

Trong mục này, giảng viên cần làm rõ nội dung sau:

- Người muốn vào Đảng phải hoạt động trong phong trào quần chúng, tỏ rõ tính tích cực, tiên tiến so với quần chúng, cả về nhận thức, hành động và được

quần chúng tín nhiệm.

- Trở thành một người ưu tú là kết quả phấn đấu, rèn luyện qua một quá trình nhất định.

- Ngoài những điều kiện được quy định trong Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng còn có quy định về trình độ học vấn của người vào Đảng

Phần II. NỘI DUNG PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (Đây là phần trọng tâm của bài cần trình bày kỹ)

1. Xác định động cơ vào Đảng đúng đắn

Trong mục này giảng viên phải làm rõ nội dung: Làm rõ động cơ vào Đảng là gì? Để xây dựng động cơ vào Đảng đúng đắn, người phấn đấu trở thành đảng viên cần phải làm gì?

2. Rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng

- Làm rõ bản lĩnh chính trị? Làm thế nào để có bản lĩnh chính trị vững vàng?

- Làm rõ đạo đức cách mạng là gì? Để có đạo đức cách mạng cần phải làm thế nào?

3. Nâng cao năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

- Đảng viên không chỉ hoàn thành nhiệm vụ mà phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ là điều kiện chủ yếu để quần chúng tin cậy giới thiệu và tổ chức đảng xem xét kết nạp vào Đảng.

- Đảng viên cần coi trọng việc nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn; không ngừng học tập, thường xuyên tiếp nhận những hiểu biết mới để đủ kiến thức đáp ứng các yêu cầu do thực tiễn đặt ra.

4. Gắn bó với tập thể, với nhân dân, tích cực tham gia hoạt động đoàn thể, công tác xã hội

Làm rõ những nội dung sau:

- Một trong những truyền thống quý báu của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự gắn bó mật thiết, máu thịt với nhân dân.

- Người phấn đấu vào Đảng phải nhiệt tình tham gia sinh hoạt đoàn thể mà bản thân là thành viên, góp phần phát huy vai trò của đoàn thể trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Người phấn đấu vào Đảng càng phải chú trọng mở rộng quan hệ xã hội và tích cực tham gia công tác xã hội.

- Muốn trở thành đảng viên, người phấn đấu vào Đảng phải gắn bó với tập thể, với nhân dân, với đồng nghiệp, bạn bè trong đơn vị công tác, với bà con làng xóm, khối phố; tôn trọng, chia sẻ, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau.

5. Tích cực tham gia xây dựng Đảng ở cơ sở

Làm rõ những nội dung sau:

- Vì sao người phấn đấu vào Đảng phải tích cực tham gia xây dựng Đảng.

- Những nội dung cần tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng của người phấn đấu vào Đảng.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Những người như thế nào thì có thể được xét để kết nạp vào Đảng?
2. Vì sao vấn đề xây dựng động cơ vào Đảng đúng đắn được đặt lên hàng đầu và có ý nghĩa quyết định đối với việc phấn đấu trở thành đảng viên?
3. Cần làm gì và phấn đấu như thế nào để trở thành đảng viên?